

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/LĐ-ST

Ngày: 19-08-2025

V/v tranh chấp về bảo hiểm xã hội

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ôn Kim Chi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Ân

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 08 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLST-LĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp về bảo hiểm xã hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 541/2025/QĐXXST-LĐ ngày 05 tháng 06 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 485/2025/QĐST-LĐ ngày 26 tháng 06 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Cẩm T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: B14/277D ấp V, xã T (xã N, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt và có nộp đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Công ty TNHH XNK L

Địa chỉ chi nhánh: E5/96A Thố L, ấp G, xã T (xã N, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Ông **Ngô Xuân Kh**, sinh năm: 1991. Chức danh: Giám đốc. Địa chỉ thường trú: 213/41/33 Trương Thị H, phường Đ (phường T, Quận L cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 10 năm 2024, bản tự khai ngày 21/03/2025, ngày 13/05/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Cẩm T trình bày:

Vào ngày 05/12/2018 (Bút lục 32) bà Nguyễn Cẩm T có ký Hợp đồng lao động số: 00104/HĐLĐ-LP2018 ngày 05/12/2018 với Công ty TNHH xuất nhập khẩu L làm công nhân sản xuất giày da, ở vị trí: Gò, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 05/12/2018 tại địa chỉ: E5/96A Thố L, ấp G, xã T (xã N, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh. Với mức lương cơ bản là 4.471.530 đồng/tháng.

Năm 2019 Công ty ký Phụ lục Hợp đồng lao động số: 00104/PLHĐ-LP2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 với mức lương: 4.700.000 đồng/tháng.

Năm 2020 Công ty ký Phụ lục Hợp đồng lao động số: 00104/PLHĐ-LP2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2020 với mức lương: 4.966.000 đồng/tháng.

Năm 2022 Công ty ký Phụ lục Hợp đồng lao động số: 00104/PLHĐ-LP2022 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022 với mức lương: 5.258.000 đồng/tháng.

Đến tháng 4/2024 bà T xin thôi việc tại Công ty và Công ty chấp thuận cho nghỉ việc theo quy định (theo quyết định số: 30/2024/QĐ-LP ngày 29/04/2024 về việc Thôi việc đối với Nhân viên), nhưng Công ty không chốt sổ Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho bà T. bà T có nộp đơn yêu cầu Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết về việc Công ty Lập Phương không chốt trả tiền Bảo hiểm xã hội cho người lao động là bà Nguyễn Cẩm T, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Bình Chánh lập biên bản hoà giải không thành. Sự việc được chuyển đến TAND quận Gò Vấp giải quyết, sau đó TAND quận Gò Vấp chuyển thẩm quyền đến TAND huyện Bình Chánh giải quyết. Nay bà T yêu cầu Toà án buộc Công ty TNHH xuất nhập khẩu L phải đóng tiền bảo hiểm cho người lao động là bà Nguyễn Cẩm T từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2023 và từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024 theo quy định của pháp luật.

Bị đơn – Công ty TNHH xuất nhập khẩu L đã được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh tổng đạt tại địa chỉ: E5/96A Thố L, ấp G, xã T (xã N, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh gồm các văn bản tố tụng của Tòa án như: Thông báo thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đại diện Công ty TNHH xuất nhập khẩu L vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và các phiên tòa xét xử và không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình cũng như nộp các tài liệu chứng cứ khác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa đại diện Công ty TNHH xuất nhập khẩu L vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng, đầy đủ quy định tại Bộ Luật tổ tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên chưa tuân thủ về thời hạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Do bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 71 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Cẩm T. Về án phí: Công ty TNHH xuất nhập khẩu L phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về áp dụng pháp luật tố tụng và pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Cẩm T, xác định đây là tranh chấp phát sinh từ quan hệ lao động liên quan đến trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội. Nguyên đơn hiện cư trú tại xã T (xã N, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh và có đơn lựa chọn thẩm quyền giải quyết nên căn cứ quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35 và điểm đ Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về áp dụng pháp luật: Do hợp đồng lao động của các bên đương sự ký kết được thực hiện vào thời điểm năm 2018 nên Tòa án áp dụng Bộ luật Lao động năm 2019 có hiệu lực và Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 để giải quyết vụ án.

Về các yêu cầu của các đương sự và Hội đồng xét xử nhận định:

[4] Nguyên đơn – bà Nguyễn Cẩm T yêu cầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu L phải đóng tiền bảo hiểm cho nguyên đơn từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2023 và từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024 theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đối chiếu với thông tin do Bảo hiểm xã hội quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp đã xác định được: Bà Nguyễn Cẩm T có ký kết hợp đồng lao động theo từng giai đoạn với Công ty TNHH xuất nhập khẩu L, trong đó Hợp đồng lao động vô thời hạn

ký kết, có hiệu lực từ ngày 01/07/2022 vẫn còn hiệu lực cho đến khi nghỉ việc kể từ ngày 30/04/2024. Nguyên đơn và Công ty TNHH xuất nhập khẩu L có tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019 và Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội năm 2014. Do đó, yêu cầu của nguyên là có cơ sở xem xét.

[5] Bị đơn - Công ty TNHH xuất nhập khẩu L không liên hệ nguyên đơn để thương lượng thỏa thuận giải quyết về việc đóng bảo hiểm xã hội, kéo dài thời gian, trốn tránh nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội của người sử dụng lao động. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình coi như từ bỏ quyền trình bày của mình tại tòa án và phải chịu hậu quả về việc từ bỏ các quyền của mình.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung là đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[7] Căn cứ Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN của bà Nguyễn Cẩm T được đính kèm theo Công văn số 492/BHXH-TST ngày 03/4/2025 của Bảo hiểm xã hội quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh thì Công ty TNHH xuất nhập khẩu L có đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Cẩm T từ tháng 12/2018 đến tháng 4/2024 và hiện nay Công ty TNHH xuất nhập khẩu L còn nợ quỹ BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN từ tháng 04/2022.

[8] Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 19 và Khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 thì việc đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc là trách nhiệm của người sử dụng lao động và người lao động; Thông qua việc đối chiếu Phiếu lương và Bảng sao kê tài khoản ngân hàng do nguyên đơn cung cấp; căn cứ theo quy định tại Điều 85, Điều 86, Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy nguyên đơn người lao động đã thực hiện nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội phần thuộc trách nhiệm của người lao động nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn – người sử dụng lao động phải có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn – người lao động là có cơ sở.

[9] Từ những nhận định trên, đối chiếu với các quy định pháp luật viện dẫn trên thì việc Công ty TNHH xuất nhập khẩu L còn nợ tiền bảo hiểm xã hội là vi phạm quy định pháp luật tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 và Điều 21 của Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn.

[10] Về thời gian đóng bảo hiểm xã hội:

Căn cứ Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHTN của bà Nguyễn Cẩm T được đính kèm theo Công văn số 492/BHXH-TST ngày 03/4/2025 của Bảo hiểm xã hội quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh Hội có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ tháng 04/2022 cho đến khi nguyên đơn nghỉ việc vào tháng 5/2024 thì nguyên đơn có nghỉ việc không lương từ tháng 07/2023 đến tháng 09/2023.

Căn cứ Khoản 4 Điều 42 Quyết định số 595/QĐ- BHXH ngày 14/4/2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quy định: “Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không đóng BHXH tháng đó. Thời gian này không được tính để hưởng BHXH”.

Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải nộp số tiền bảo hiểm xã hội cụ thể cho bên cơ quan Bảo hiểm mà chỉ yêu cầu bên bị đơn có nghĩa vụ đóng bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn theo quy định chung của pháp luật. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH xuất nhập khẩu L phải có trách nhiệm đóng tiền bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2023 và từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024, là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc Công ty TNHH xuất nhập khẩu L phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Cẩm T từ tháng 4 năm 2022 đến tháng 6 năm 2023 và từ tháng 10 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024, mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

[11] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ d Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm đ Khoản 1 Điều 40, Khoản 2 Điều 91, Khoản 2 Điều 92, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019;

Căn cứ các Điều 17, 18, 19, 21, 85, 86 và Điều 89 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Cẩm T.

- Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn Xuất nhập khẩu L phải đóng tiền bảo hiểm xã hội cho bà Nguyễn Cẩm T từ tháng 4/2022 đến tháng 6/2023 và từ tháng 10/2023 đến tháng 4/2024, mức đóng và số tiền phải đóng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty TNHH xuất nhập khẩu L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) .

- Bà Nguyễn Cẩm T được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự (4);
- TAND TP.HCM (1);
- VKSND Khu vực 10-TP.HCM (2);
- Thi hành án dân sự TP.HCM (1);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ôn Kim Chi